

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 13- GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 37/2025/HNGĐ-ST

Ngày 25/12/2025

“Về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 13- GIA LAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Bích Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Văn Thị Thu Vân;
- Ông Lữ Văn Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Dung – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 13-Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13-Gia Lai tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Quang Đạt – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 12 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 13- Gia Lai - Cơ sở B - F N, phường A, tỉnh Gia Lai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 128/2025/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2025 về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 08/12/2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Võ Thị Ngọc Á, sinh năm 1994; số định danh cá nhân 064194009158; nơi thường trú: Tổ T, phường A, tỉnh Gia Lai; có đơn xin xét xử vắng mặt;

- Bị đơn: Anh Trần Thanh T, sinh năm 1986; số định danh cá nhân 064086001503; nơi thường trú: Tổ T, phường A, tỉnh Gia Lai; có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Lời khai có tại hồ sơ của nguyên đơn chị Võ Thị Ngọc Á thể hiện: Chị Á và anh Trần Thanh T tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2010 đến năm 2011 mới đăng kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Đ, tỉnh Gia Lai, nay là Ủy ban nhân dân phường A, tỉnh Gia Lai. Trong thời gian chung sống giữa chị và anh T có phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau nên đã không chung sống cùng nhau từ năm 2016. Chị Á có quan hệ tình cảm và có con với người khác, hiện nay tình cảm vợ chồng cũng không còn nữa, do vậy Chị Á yêu cầu Tòa án giải quyết:

Về quan hệ hôn nhân: Xin được ly hôn với anh Trần Thanh T.

Về việc nuôi con: Chị Á và anh T có 02 con chung là cháu Trần Quốc K, sinh ngày 24/7/2010 và Trần Thị Tâm T1, sinh ngày 29/8/2013. Các con đều do anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chị Á yêu cầu giao cho anh T trực tiếp nuôi cả hai con.

Ngoài ra chị Á còn có con là cháu Trần Huỳnh Tuấn D, sinh ngày 13/6/2020, cháu D không phải là con của anh T, nhưng vì giữa chị và anh T chưa ly hôn nên trong giấy khai sinh của cháu D vẫn ghi tên anh T. Chị sẽ yêu cầu Tòa án giải quyết bằng vụ án khác về việc xác định cha cho con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Á không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Lời khai có tại hồ sơ của bị đơn anh Trần Thanh T thể hiện: Anh T và chị Á tự nguyện kết hôn có đăng ký kết hôn năm 2011 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Đ, tỉnh Gia Lai, nay là Ủy ban nhân dân phường A, tỉnh Gia Lai. Vợ chồng chung sống cũng không có mâu thuẫn gì lớn nhưng không hiểu vì sao năm 2016 chị Á tự ý bỏ nhà đi và bỏ 02 con lại cho anh nuôi. Chị Á không liên lạc và cũng không về nhà thăm con hay hỗ trợ gì cho việc nuôi con. Hiện nay tình cảm vợ chồng cũng không còn nữa nên anh T đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị Á.

Về việc nuôi con: Chị Á và anh T có 02 con chung là cháu Trần Quốc K, sinh ngày 24/7/2010 và Trần Thị Tâm T1, sinh ngày 29/8/2013. Các con đều do anh T trực tiếp nuôi dưỡng, anh T đồng ý trực tiếp nuôi cả hai con và không yêu cầu chị Á phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị Á và anh T không chung sống cùng nhau từ năm 2016, do vậy cháu Trần Huỳnh Tuấn D, sinh ngày 13/6/2020, không phải là con của anh T, đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13-Gia Lai tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Chấp nhận cho chị Võ Thị Ngọc Á ly hôn với anh Trần Thanh T. Giao cho anh T trực tiếp nuôi hai con chung là cháu Trần Quốc K, sinh ngày 24/7/2010 và Trần Thị Tâm T1, sinh ngày 29/8/2013. Chị Á phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn chị Võ Thị Ngọc Á yêu cầu ly hôn, có tranh chấp về nuôi con với anh Trần Thanh T; nơi thường trú: Tổ T, phường A, tỉnh Gia Lai. Theo quy

định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2025, thì đây là vụ án về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 13- Gia Lai.

[2] Nguyên đơn, bị đơn đều có đơn xin xét xử vắng mặt, theo quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Thị Ngọc Á và anh Trần Thanh T chung sống với nhau như vợ chồng không có đăng ký kết hôn từ năm 2010, đến ngày 07/4/2011 mới đăng ký kết hôn, nên theo quy định tại khoản 2 Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình thì quan hệ hôn nhân giữa chị Á và anh T xác lập hợp pháp từ ngày 07/4/2011. Trong quá trình chung sống chị Á và anh T có phát sinh mâu thuẫn nên chị Á yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh T. Theo kết quả xác minh thì vợ chồng chị Á, anh T trong quá trình chung sống có phát sinh mâu thuẫn hiện không còn chung sống cùng nhau. Chị Á có yêu cầu ly hôn, anh T cũng đồng ý. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị Á và anh T là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Á với anh T.

[4] Về việc nuôi con: Chị Á và anh T có 02 con chung là cháu Trần Quốc K, sinh ngày 24/7/2010 và Trần Thị Tâm T1, sinh ngày 29/8/2013. Chị Á, anh T thống nhất giao cho anh T trực tiếp nuôi cả hai con. Anh T đang trong độ tuổi lao động, có công việc và thu nhập ổn định, đủ điều kiện để nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con. Do vậy cần chấp nhận yêu cầu của chị Á, giao cho anh T trực tiếp nuôi con, cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi và tự lập được. Anh T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với cháu Trần Huỳnh Tuấn D, sinh ngày 13/6/2020, mặc dù Giấy khai sinh ghi họ tên cha là Trần Thanh T nhưng chị Á và anh T đều thống nhất cháu D không phải là con chung, đều không có yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét. Trường hợp có tranh chấp, có đơn thì Tòa án xem xét, giải quyết bằng vụ án khác.

[5] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị Á, anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Nguyên đơn chị Võ Thị Ngọc Á phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, bị đơn anh Trần Thanh T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238; Điều 235; Điều 266; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự, được sửa đổi, bổ sung năm 2025;

Căn cứ Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 và Điều 119 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Võ Thị Ngọc Á cụ thể như sau:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận chị Võ Thị Ngọc Á ly hôn với anh Trần Thanh T.

2. Về việc nuôi con: Giao cho anh Trần Thanh T trực tiếp nuôi hai con chung là cháu Trần Quốc K, sinh ngày 24/7/2010 và Trần Thị Tâm T1, sinh ngày 29/8/2013, khi cháu K, cháu T1 chưa thành niên hoặc đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Nếu người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trên cơ sở lợi ích của con, các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

2. Về án phí: Chị Võ Thị Ngọc Á phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn là 300.000đ, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004193 ngày 24 tháng 10 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai, chị Á đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Trần Thanh T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15(mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 13-Gia Lai;
- Phòng THADS khu vực 13-Gia Lai;
- UBND phường An Bình (để ghi vào sổ hộ tịch, số 22 năm 2011 (Tân An));
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Bích Thảo

